

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm, nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số: 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; số 853/QĐ-BXD ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 83/TTR-SXD ngày 06 tháng 6 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC lĩnh vực đăng kiểm, nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Sửa đổi bổ sung 04 TTHC có tên và mã số tương ứng tại số thứ tự 01, 02, 03, 04 thuộc mục A, Phần I, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh; các quy trình nội bộ, quy trình điện tử tương ứng số 01, 02, 03, 04 thuộc mục I, phần II, nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC lĩnh vực đăng kiểm ban hành kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của ngành Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính có tên và mã số tương ứng cấp tỉnh trong lĩnh vực nhà ở tại số thứ tự 02, thuộc mục A1, phần A, Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai.

*(Phụ lục danh mục TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).*

Trường hợp TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, nội dung cụ thể của từng TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm được công bố tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Hệ thống điều phối giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://csdlthc.dichvucong.gov.vn>) và <https://dichvucong.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử thành phố Đồng Nai (địa chỉ: <https://dongnai.gov.vn>).

TTHC trong lĩnh vực đăng kiểm, nhà ở công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng số: 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc công TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; số 853/QĐ-BXD ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc công bố TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang

thông tin điện tử và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thực hiện cập nhật, cấu hình quy trình giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng bảo đảm thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC được cơ quan có thẩm quyền công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định tại Quyết định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC, dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Xây dựng thành phố Đồng Nai.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM, NHÀ Ở THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
1	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.</i> - <i>Cấp Giấy chứng nhận:</i>	Không có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia:	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng</i>	Sở Xây dựng	Một phần

<sup>1</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung<sup>2</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			02 ngày làm việc.		<a href="https://dichvu.cong.gov.vn/">https://dichvu.cong.gov.vn/</a>	<p><i>Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p> <p><i>- Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>		
2	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc qua hệ</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.</li> <li>- Nộp trực tuyến qua</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</li> </ul>	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			<i>thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc.</i>		Công Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	- <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>		
3	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.</i>	Không có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			- <i>Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.</i>		- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i>		
4	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: trong 02 ngày làm việc.</i>	Không có	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận	Sở Xây dựng	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.		chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
5	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm	- Trường hợp kiểm định tại Cơ sở kiểm	- Lệ phí: 40.000 đồng/GC N; riêng	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ	Cơ sở đăng kiểm	Dịch vụ công Cung

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	định: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ, kết quả kiểm tra, đánh giá xe đạt yêu cầu; - Trường hợp kiểm định ngoài Cơ sở đăng kiểm: cấp giấy chứng nhận trong 02 làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra và kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.	đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/GC N; - Giá dịch vụ kiểm định theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số 55/2022/TT-BTC.	Cơ sở đăng kiểm. - Nộp trực tuyến trên hệ thống của Cơ sở đăng kiểm.	tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn. - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ		cấp thông tin trực tuyến

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p>thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</p> <p>- <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng</i></p>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p><i>Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p> <p><i>- Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>		
6	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ	- Lệ phí: 40.000 đồng/GC N; riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Cơ sở đăng kiểm. - Nộp trực tuyến trên hệ thống của Cơ sở đăng kiểm.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục	Cơ sở đăng kiểm	Dịch vụ công Cung cấp thông tin trực tuyến

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			<p>thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác;</p> <p>- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn</p>	<p>thương): 90.000 đồng/GC N;</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC và Thông tư số 55/2022/TT-BTC.</p>		<p>kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
			theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.			<p>ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.</p> <p>- <i>Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm,</i></p>		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết <sup>1</sup>	Phí, lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						<p><i>đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p> <p><i>- Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</i></p>		

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Lĩnh vực	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ
1	1.012884	Nhà ở	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

**Phụ lục II****QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)***Phần I****DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ</b>	<b>Tình trạng cấu hình phần mềm</b>
1	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.</i> - <i>Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	Sửa đổi, bổ sung
2	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 02 ngày làm việc.</i> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: 03 ngày làm việc.</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	Sửa đổi, bổ sung
3	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định	- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày.</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
		khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- <i>Cấp Giấy chứng nhận: 02 ngày làm việc.</i>	- Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	
4	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: trong 02 ngày làm việc.</i> - <i>Trường hợp nộp qua bưu chính hoặc qua hệ thống trực tuyến: 02 ngày làm việc.</i>	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>	Sửa đổi, bổ sung
5	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	- Trường hợp kiểm định tại Cơ sở kiểm định: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ, kết quả kiểm tra, đánh giá xe đạt yêu cầu. - Trường hợp kiểm định ngoài Cơ sở đăng kiểm: cấp giấy chứng nhận trong 02 làm việc, kể từ khi kết thúc kiểm tra và kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Cơ sở đăng kiểm. - Nộp trực tuyến trên hệ thống của Cơ sở đăng kiểm.	Đã cấu hình trên hệ thống phần mềm chuyên ngành của Cục Đăng kiểm Việt Nam, chuyển giao Cơ sở đăng kiểm sử dụng, không xây dựng quy trình của thủ tục này

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình phần mềm
6	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.</li> <li>- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích đến Cơ sở đăng kiểm.</li> <li>- Nộp trực tuyến trên hệ thống của Cơ sở đăng kiểm.</li> </ul>	Đã cấu hình trên hệ thống phần mềm chuyên ngành của Cục Đăng kiểm Việt Nam, chuyển giao Cơ sở đăng kiểm sử dụng, không xây dựng quy trình của thủ tục này

**Phần II****NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.</b>					<b>Mã số 1.001322</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	08 ngày + 03 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,75 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc.</b> <b>- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 08 ngày</b>		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>2a. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp</b>					<b>Mã số: 1.001296</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,75 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>		
<b>2b. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: Trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến</b>					<b>Mã số: 1.001296</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,5 ngày làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		
<b>3. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</b>					<b>Mã số: 1.013105</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	08 ngày + 03 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,75 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,75 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	02 giờ làm việc		

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			- Tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy chứng nhận: <b>05</b> ngày làm việc. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: <b>08</b> ngày.		
<b>4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</b>					<b>Mã số: 1.013110</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc	Không có	DVCTT: Một phần
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	CV Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,75 ngày làm việc		
Bước 3	Thẩm định	Lãnh đạo Phòng quản lý vận tải, phương tiện và người lái	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm PVHCC thành phố	01 giờ làm việc		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>02</b> ngày làm việc		